

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 96/2026/HS-PT
Ngày: 25 - 5 - 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Tâm

Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án phúc thẩm thụ lý số 109/2026/TLPT-HS ngày 21 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Xuân P; do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân P đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 36/2026/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Xuân P, tên gọi khác: không, sinh năm: 1988 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ dân phố L, phường C, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: số B, đường V, Phường C - Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Xuân H, sinh năm: 1960 và bà Phan Thị Lệ T, sinh năm: 1963, có vợ tên là Bùi Thị Thu L, sinh năm: 1993 (không đăng ký kết hôn), có 02 con cùng sinh năm: 2020; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt ngày 05/9/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Đ – Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh L; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có 02 (hai) bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Nguyễn Ngọc T1, sinh năm: 1964; địa chỉ: số G, đường T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

2/ Bà Phan Thị H1, sinh năm: 1988; địa chỉ: số B, đường H, Phường C - Đ, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2023 Nguyễn Văn P1 có mâu thuẫn với Nguyễn Xuân P do P có quan hệ tình cảm với vợ đã ly hôn của P1 là bà Phan Thị H1. Ngày 03/9/2024 P1 đến nhà P tại phường C, tỉnh Khánh Hòa để giải quyết việc cá nhân thì có lời nói to tiếng với gia đình P. Sau đó, P1 và P gọi điện thoại cho nhau thách thức rồi hẹn gặp nhau tại thành phố Đ (cũ), tỉnh Lâm Đồng để giải quyết mâu thuẫn. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, P1 rủ Đỗ Đăng N đi cùng lên thành phố Đ (cũ) để tìm P để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn thì N đồng ý. Đến khoảng 23 giờ 00 cùng ngày, P1 và N tìm đến nhà trọ của P tại địa chỉ số B, đường V, Phường E, thành phố Đ (nay là Phường C - Đ), tỉnh Lâm Đồng. Tại đây, P1 gọi P ra và P cầm theo con dao rựa thì hai bên xảy ra cự cãi nhau, lúc này P1 và Nguyễn nhất các cục đá nhỏ ném vào trong thì chủ nhà trọ ra đuổi P1 và N đi nên P1 và N đi thuê phòng khách sạn để ngủ qua đêm. Sau đó, P1 và P tiếp tục gọi điện thoại, nhắn tin thách thức hẹn gặp nhau tại trước cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh L để đánh nhau.

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 04/9/2024 P1 và N đi ra cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh L ngồi uống cà phê và đợi P để giải quyết mâu thuẫn. P mang theo hung khí là 01 con dao rựa cán bằng gỗ dài 70cm, lưỡi dao bằng sắt dài 40cm hình cong được P quấn trong bao tải, cột bên hông xe mô tô BKS: 49N6-4612 và 01 con dao Thái Lan cán nhựa màu vàng, dài 08cm, lưỡi dao bằng kim loại mũi dao nhọn dài 12cm để trong cốp xe rồi đi giao bánh mì cho khách. Khi P đi đến chợ số 04, đường N, Phường E, thành phố Đ (nay là Phường C - Đ) thì gặp Bùi Văn Hoàng T2 cũng đang đi giao bánh mì cho khách nên P rủ T2 đi cùng đến điểm hẹn để gặp P1 thì T2 đồng ý. Đến 07 giờ 25 phút, P và T2 đến trước căn nhà số G, đường H, Phường E, thành phố Đ (nay là Phường C - Đ) (đối diện cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh L) thì P gọi điện thông báo cho P1 đồng thời lấy trong cốp xe ra một con dao Thái Lan đưa cho T2 và nói “Bọc lấy đi, lỡ có gì phòng thân” thì T2 cầm lấy con dao. Sau đó, P1 và N từ quán cà phê đi ra thấy P cầm một con dao rựa phát thì cả hai vào hẻm gần đó nhặt mỗi người một cây gỗ hình chữ nhật, dài khoảng 1m50 rồi lao vào đánh P và T2. Khi hai bên gặp nhau, P dùng dao rựa phát chém vào vùng vai trái N thì N dùng cây gỗ đưa lên đỡ thì bị gãy, bung ra khỏi tay nên bị mũi dao móc vào nách trái. Sau khi bị chém, N lao vào ôm Phương vật xuống đường để tiếp tục đánh nhau. Trong quá trình vật nhau, P đã giằng co con dao rựa phát với N nên bị thương mặt sau cằm tay phải. Thấy vậy, P1 dùng cây gỗ đánh vào chân, tay của P khi P đang vật nhau với N. Bùi Văn Hoàng T2 khi thấy P1 và N cầm gậy gỗ lao

vào đánh P thì T2 vút con dao xuống đường, khi thấy N và P đang vật nhau dưới đường thì T2 nhặt 01 cây gỗ của N trước đó bị rơi xuống đường đánh vào người N.

Khi các bên đang đánh nhau thì nghe có người nói Công an tới thì hai bên mới dừng tay lại và bỏ đi. Sau đó, Nguyễn Xuân P, Nguyễn Văn P1, Đỗ Đăng N và Bùi Văn Hoàng T2 đã được Công an P2, thành phố Đ (nay là phường C - Đ), tỉnh Lâm Đồng mời về trụ sở làm việc.

Hậu quả:

- Đỗ Đăng N bị 01 vết thương rách trái 20cm, 01 vết thương cẳng tay trái 01cm, gãy xương vai trái, gãy nứt xương sườn số 2 bên trái. Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 678/KLTTCT-PYLĐ ngày 07/11/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh L kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đỗ Đăng N tại thời điểm giám định là 09%. Đỗ Đăng N không yêu cầu khởi tố đối tượng thương tích của mình.

- Nguyễn Xuân P bị thương tích: 01 vết thương mặt sau cẳng tay phải vùng 1/3 dưới chiều dài vết thương khoảng 06 cm. Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 677/KLTTCT-PYLĐ ngày 07/11/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh L kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Xuân P tại thời điểm giám định là 02%. Nguyễn Xuân P không yêu cầu khởi tố đối với thương tích của mình.

Ngày 16/10/2024, Ủy ban nhân dân Phường E, thành phố Đ (nay là Ủy ban nhân dân Phường C – Đ) có văn bản số 988/UBND-TPHT xác định vụ việc dùng hung khí đánh nhau tại đường H, Phường E, thành phố Đ (nay là Ủy ban nhân dân Phường C – Đ) đã gây hoang mang dư luận trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Những người dân xung quanh cho biết vụ việc đánh nhau của 04 thanh niên trước khu vực cổng Trường Mầm non E1 và cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh L và các cơ quan khác đóng chân ở gần đó đã hoang mang, lo sợ cho những người dân sinh sống tại khu vực nêu trên.

Vật chứng tạm giữ: 01 con dao rựa phát có cán bằng gỗ dài khoảng 70 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 40cm; 01 con dao Thái Lan có cán bằng nhựa màu vàng dài khoảng 8cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 12cm; 01 USB chứa 01 đoạn video ghi hình vụ việc; 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đen, biển số 4612.

Sau khi bị khởi tố, Đỗ Đăng N và Bùi Văn Hoàng T2 đã bỏ trốn và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh L ra Quyết định truy nã, đến ngày 25/10/2025 Đỗ Đăng N bị bắt theo Quyết định truy nã.

Tại Cáo trạng số 55/CT-VKSKV1-LĐ ngày 17/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân P, Nguyễn Văn

P1 và Đỗ Đặng N về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 35/2026/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2026; Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng đã xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Xuân P, Nguyễn Văn P1 và Đỗ Đặng N phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt Nguyễn Xuân P 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2025.
- Xử phạt Nguyễn Văn P1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.
- Xử phạt Đỗ Đặng N 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2025.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 24/3/2026 bị cáo Nguyễn Xuân P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay,

Bị cáo Nguyễn Xuân P khai nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xét xử, đồng thời giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin được giảm hình phạt.

Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án; xác định các bị cáo phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” là có căn cứ, đúng tội danh; xử phạt bị cáo hình phạt tù với mức án 03 (ba) năm về tội danh nói trên là trong khung hình phạt; bị cáo có đơn kháng cáo nhưng không đưa ra thêm các tình tiết mới nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân P, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân P đúng về hình thức, nội dung, trong hạn luật định nên đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như phần nội dung của Bản án sơ thẩm đề cập, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại giai đoạn điều tra, xét xử sơ thẩm; phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận:

[3.1] Xuất phát từ việc Nguyễn Văn P1 có mâu thuẫn với Nguyễn Xuân P do P có quan hệ tình cảm với vợ đã ly hôn của P1 là bà Phan Thị H1. Ngày 03/9/2024, P1 rủ Đỗ Đăng N đi cùng đi từ tỉnh Khánh Hòa lên thành phố Đ (cũ) tìm P để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn. Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 03/9/2024 P1 và N tìm đến nhà trọ của P, tại đây, hai bên chửi bới thách thức nhau, P1 và P hẹn gặp nhau tại trước cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh L để đánh nhau. Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 04/9/2024 P1 và N ngồi uống cà phê gần cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh L đợi P. P mang 01 con dao rựa và 01 con dao Thái Lan rồi rủ Bùi Văn Hoàng T2 cùng đến điểm hẹn để gặp P1. Đến 07 giờ 25 phút, P và T2 đến trước căn nhà số G, đường H, Phường E, thành phố Đ (nay là Phường C - Đ) (đối diện cổng Bệnh viện Đa khoa tỉnh L) thì P gọi điện thông báo cho P1 đồng thời lấy trong cốp xe ra một con dao Thái Lan đưa cho T2. Phường và N thấy P cầm một con dao rựa phát thì cả hai nhặt mỗi người một cây gỗ hình chữ nhật, dài khoảng 1m50 rồi lao vào đánh P và T2. Khi hai bên gặp nhau, P dùng dao rựa phát chém vào vùng vai trái N thì N dùng cây gỗ đưa lên đỡ thì bị gãy, bung ra khỏi tay nên bị mũi dao móc vào nách trái. Sau khi bị chém, N lao vào ôm Phường vật xuống đường để tiếp tục đánh nhau. Trong quá trình vật nhau, P đã giằng co con dao rựa phát với N nên bị thương mặt sau cẳng tay phải. Thấy vậy, P1 dùng cây gỗ đánh vào chân, tay của P khi P đang vật nhau với N. Bùi Văn Hoàng T2 khi thấy P1 và N cầm gậy gỗ lao vào đánh N thì T2 vút con dao xuống đường, khi thấy N và P đang vật nhau dưới đường thì T2 nhặt 01 cây gỗ của N trước đó bị rơi xuống đường đánh vào người N.

[3.2] Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 678/KLTTCT-PYLĐ ngày 07/11/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh L kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đỗ Đăng N tại thời điểm giám định là 09%. Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 677/KLTTCT-PYLĐ ngày 07/11/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh L kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Xuân P tại thời điểm giám định là 02%. Đỗ Đăng N và Nguyễn Xuân P không yêu cầu khởi tố đối với thương tích của mình.

Ngày 16/10/2024, Ủy ban nhân dân Phường E, thành phố Đ (nay là Ủy ban nhân dân Phường C – Đ) có văn bản số 988/UBND-TPHT xác định việc các bị cáo dùng hung khí đánh nhau tại đường H, Phường E, thành phố Đ (nay là Ủy ban nhân dân Phường C – Đ) đã gây hoang mang dư luận trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Những người dân xung quanh cho biết vụ việc đánh nhau của 04 thanh niên trước khu vực cổng Trường Mầm non E1 và cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh L và các cơ

quan khác đóng chân ở gần đó đã hoang mang, lo sợ cho những người dân sinh sống tại khu vực nêu trên.

Vì vậy có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo là liều lĩnh, xem thường pháp luật, bản thân các bị cáo đều có một trình độ nhận thức nhất định, song chỉ vì mâu thuẫn nhỏ; các bị cáo lại có hành vi gây sự, dùng hung khí là dao, rựa, cây gỗ đánh nhau, trong một khoản thời gian dài; gây ồn ào, mất trật tự nơi công cộng.

Xét thấy, hành vi của bị cáo P và các bị cáo khác trong vụ án đã gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây bất bình trong nhân dân, vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, phù hợp với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, sự việc xảy ra xuất phát từ lỗi của bị cáo P1, chính P1 là người trực tiếp có những lời lẽ gây sự, xúc phạm và hện đánh nhau với bị cáo; là nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo P, bản thân bị cáo cũng từng đi thực hiện nghĩa vụ quân sự, hiện nay có con nhỏ, quá trình bị tạm giam thì con của bị cáo phải ở với cha, mẹ của bị cáo (hiện nay đã già). Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét và cân nhắc giảm cho bị cáo một phần hình phạt tù mà cấp sơ thẩm đã xử phạt P, tạo điều kiện cho bị cáo sau khi được cải tạo trở thành người có ích cho xã hội thì có điều kiện chăm sóc cho gia đình và nuôi nấng con cái, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[4] Với những phân tích trên, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân P để tuyên xử theo hướng đã nhận định.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân P. Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 35/2026/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng.

Tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân P phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân P 02 (hai) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2025.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Xuân P không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng Gđ, Ktr, Ttr & THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND khu vực 1 – Lâm Đồng (01);
- VKSND khu vực 1 – Lâm Đồng (01);
- Phòng THADS khu vực 1 – Lâm Đồng (01);
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (01);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (01);
- Hồ sơ THAHS (07);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Châu Thạch